

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 366/2020/DS-PT

Ngày 27/8/2020

V/v “*Tranh chấp thừa kế*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Văn Ý

Các Thẩm phán: Ông Phạm Văn Công

Ông Đỗ Đình Thanh

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng Hạnh – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Kim Đoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2020, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 314/2020/DS-PT ngày 20/5/2020, về việc: “*Tranh chấp thừa kế*”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 337/DS-ST ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 1979/2020/QĐPT-DS, ngày 20 tháng 7 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Lê Thị Tr, sinh năm 1927;

Địa chỉ: 133 L, Phường 7, Thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện hợp pháp theo ủy quyền: Bà Phan Thị Đ, sinh năm 1955; địa chỉ: 133 L, Phường 7, Thành phố M, tỉnh Tiền Giang - Văn bản ủy quyền số 1477 ngày 24/4/2017 (có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Bà Lê Thị Kim Thoa - Luật sư Văn phòng Lê Thị Kim Thoa và cộng sự - Thuộc đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

2. Bị đơn: Ông Lê Tấn H, sinh năm 1954;

Địa chỉ: 154 đường N, Phường 8, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

Đại diện hợp pháp theo ủy quyền: Bà Nguyễn Lan O, sinh năm 1978; địa chỉ: 194/6 Đường N, Phường 8, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh - Văn bản ủy quyền ngày 13/01/2020 (có mặt).

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

3.1. Bà Lê Thị Hồng C, sinh năm 1950; địa chỉ: 92/1 Đường P, Phường 17, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

3.2. Ông Lê Tấn T, sinh năm 1953; nơi cư trú cuối cùng: 154 Đường N, Phường 8, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh (hiện không còn ở địa chỉ trên đi theo diện di tản, không biết địa chỉ nơi ở hiện nay, chỉ biết ở Hợp chủng quốc Hoa Kỳ).

3.3. Bà Lê Thị Hồng L, sinh năm 1955; địa chỉ: 92/1 Đường P, Phường 17, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền: Ông Lê Tấn H, sinh năm 1954 – Văn bản ủy quyền số 4311 ngày 22/5/2017 (có mặt).

3.4. Những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Lê Hạo Đông (chết năm 2018).

- Bà Isabelle Le Thi Kim S (con), sinh năm 1961; địa chỉ: Mas Des Hirondelles 30220 Saint Laurent D'aigouze, France.

- Bà Sylvie Le Thi Mai C (con), sinh năm 1962; địa chỉ: Montpellier (Hérault) 612, Avenue'doccitanie, France.

- Ông Michel Le Hao D (con), sinh năm 1963; địa chỉ: 140 Rue Alphonse Daudet 30310 Vergèze, France.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền: ông Phạm Quang K, sinh năm 1952 - Văn bản ủy quyền ngày 15/3/2019.

3.5. Những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Lê Văn N (chết năm 2012).

- Ông Lê Văn Ngh (con), sinh năm 1968; địa chỉ: 5866 NW 172 nd ter Portland OR 97229 USA.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền: Ông Lê Văn L, sinh năm 1976 - Văn bản ủy quyền ngày 08/7/2017 (có mặt).

- Người thừa kế quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Lê Văn Hào (chết năm

2006).

Ông Lê Văn H, sinh năm 1997; địa chỉ: Số 53 đường Quốc lộ 1A, phường Hiệp Bình Phước, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền: Ông Lê Văn L, sinh năm 1976 - Văn bản ủy quyền ngày 22/9/2017.

5.3 Bà Lê Thi Thanh T, sinh năm 1971; địa chỉ: 5866 NW 172 nd ter Portland OR 97229 USA.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền: Ông Lê Văn L, sinh năm 1976 - Văn bản ủy quyền ngày 23/01/2017.

5.4 Ông Lê Văn L, sinh năm 1976; địa chỉ: 59/23B Đường P, phường N, Quận 01, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

6. Những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Lê Văn Hội (chết năm 1984):

6.1 Bà Francine Nguyen Trung H, sinh năm 1940;

6.2 Ông Le Van H1, Jean-Francois, sinh năm 1969 - con ông Hội;

6.3 Ông Le Van A, Jean-Luc, sinh năm 1972 - con ông Hội;

6.4 Ông Le Van T, Jean-Paul, sinh năm 1973 - con ông Hội;

Cùng cư trú: 7 Rue de cambo 31240 L'union France.

Người đại diện hợp pháp của bà Huy, ông Hien, ông An, ông Tri: ông Phạm Quang K, sinh năm 1952, nơi cư trú: Số 133 L, Phường 7, Thành phố M, tỉnh Tiền Giang - Văn bản ủy quyền ngày 28/5/2018 và 26/8/2017 (có mặt).

7. Bà Lê Thi D, sinh năm 1934; địa chỉ: 65 Rue Moulin de Saquet 94800 Ville Juif France.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền: Ông Phạm Quang K, sinh năm 1952 - Văn bản ủy quyền ngày 27/6/2017 (có mặt).

8. Bà Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1973; địa chỉ: 154 đường N, Phường 8, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền: Bà Nguyễn Lan O, sinh năm 1978; địa chỉ: 194/6 Đường N, Phường 8, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh - Văn bản ủy quyền ngày 13/01/2020 (có mặt).

9. Ông Lê Hiền V, sinh năm 1997;

10. Trẻ Lê Hiền Đ, sinh năm 2005;

Cùng địa chỉ: 154 đường N, Phường 8, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trẻ Lê Hiền Đ do ông Lê Tấn H và bà Nguyễn Ngọc H đại diện theo pháp luật.

Người kháng cáo: Ông Lê Tấn H, bà Nguyễn Ngọc H, bà Lê Thị Hồng C, bà Lê Thị Hồng L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Lê Thị Tr do bà Phan Thị Đ đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ông Lê Văn Phúc, sinh năm 1904 (chết ngày 21/3/1978) và Bà Lữ Thị Nở, sinh năm 1909 (chết ngày 18/10/1987), có đăng ký kết hôn ngày 08/4/1923 theo tờ trích lục số 9.378 ngày 15/9/1960 do Tòa hòa giải Đô thành Sài Gòn cấp. Ông Phúc và bà Nở chung sống có 07 con chung:

1. Ông Lê Tấn Luân sinh năm 1925, chết ngày 30/7/2011; có vợ là bà Nguyễn Thị Hồng Hoa chết ngày 27/12/2017, có 04 người con: Lê Thị Hồng C, Lê Tấn T, Lê Tấn H, Lê Thị Hồng L.

2. Bà Lê Thị Tr, sinh năm 1927;

3. Ông Lê Hạo Đông, sinh năm 1930; chết ngày 27/11/2018. Có vợ là bà Calmet Jeanne Marie Juliette chết ngày 14/6/2011, có 03 người con: Isabelle Lê Thi Kim S, Sylvie Lê Thi Mai C, Michel Le Hao D.

4. Ông Lê Văn N sinh năm 1932, chết ngày 09/02/2012. Có vợ là bà Đoàn Thị Bảy ly hôn theo Quyết định số 118 ngày 27/5/1992 của Toà án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. Có 04 người con: Lê Văn Ngh; Lê Văn Hào (chết ngày 08/3/2006) có con là Lê Văn H; Lê Thị Thanh Tân và Lê Văn L.

5. Ông Lê Văn Hội, sinh năm 1933, chết ngày 27/11/1984. Có vợ là bà Francine Nguyen Trung H và có 03 người con: Le Van H1 Jean - Francois; Le Van A Jean - Luc; Le Van T Jean - Paul.

6. Bà Lê Thị Định, sinh năm 1934.

7. Bà Lê Thị Ảnh, sinh năm 1936, chết năm 05/3/2015. Không có chồng con.

Trong quá trình chung sống ông Phúc, bà Nở có tạo dựng được tài sản chung gồm: Nhà và đất số 154 Đường N, Phường 8, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Phúc và bà Nở chết không để lại di chúc. Di sản thừa kế ông Phúc bà Nở để lại là giá trị nhà, đất tọa lạc tại địa chỉ trên. Bà Tr đề nghị chia tài sản thừa kế của ông Phúc, bà Nở theo pháp luật. Phần của bà Ảnh do bà Ảnh chết, không

có chồng con nên di sản của bà Ảnh đề nghị chia cho anh chị em theo pháp luật.

Bị đơn ông Lê Tấn H do bà Nguyễn Lan O trình bày:

Ông H xác định căn nhà 154 Đường N, Phường 8, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh có nguồn gốc là của ông nội Lê Văn Phúc và bà nội là bà Lữ Thị Nở. Ông xác định hàng thừa kế và người thừa kế như nguyên đơn trình bày là đúng.

Tuy nhiên, đến thời điểm này Ông H phát hiện căn nhà này do ông Luân bỏ tiền ra mua cho ông Phúc, bà Nở ở. Như vậy, khi ông Phúc, bà Nở chết thì căn nhà này thuộc quyền sở hữu của những người con của ông Luân. Chứng cứ về lời khai này là lá thư của ông Phúc viết cho bà Nở có nội dung “nhà mình là nhà mà Luân có tiếp tay một phần...nó đã đưa cho tôi trên 200 ngàn để mua và sửa chữa...”. Ông H đã ở trong căn nhà này từ lúc 10 tuổi đến nay cùng với ông bà nội và cô Ảnh. Ông có yêu cầu phản tố đề nghị xem xét công sức giữ gìn, sửa chữa nhà là 1.500.000.000 đồng.

Khi bà Lê Thị Ảnh còn sống, bà Ảnh có ý định giao căn nhà cho Ông H quản lý nhưng chỉ nói miệng. Chứng cứ là tấm thiệp Noel mà chú Sáu là em ông Phúc có nhắc đến. Ông H đề nghị xác định nhà và đất tranh chấp này là di sản của ông Luân và chia thừa kế cho những người con của ông Luân.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trình bày:

1. Ông Phạm Quang K - đại diện theo uỷ quyền của các ông bà Huy, Hiến, Ân, Trí, Định, Sa, Chi, Đông trình bày: Ông xác định người thừa kế và hàng thừa kế giống như nguyên đơn trình bày. Nguồn gốc căn nhà là của ông Phúc, bà Nở. Đại diện cho những người uỷ quyền ông yêu cầu chia tài sản thừa kế của ông Phúc, bà Nở theo pháp luật cho 07 người con của ông Phúc, bà Nở. Phần bà Ảnh đã chết không có chồng con nên di sản của bà Ảnh chia theo pháp luật.

2. Ông Lê Văn L với tư cách cá nhân và tư cách là đại diện theo quyền của ông Lê Văn Ngh, Lê Thị Thanh Tân, Lê Văn H trình bày: Ông xác định người thừa kế và hàng thừa kế giống như nguyên đơn trình bày. Nguồn gốc căn nhà là của ông Phúc, bà Nở. Với tư cách cá nhân và tư cách đại diện cho những người uỷ quyền, ông yêu cầu chia tài sản thừa kế của ông Phúc, bà Nở theo pháp luật. Chia thành 07 phần, phần bà Ảnh đã chết không có chồng con nên di sản của bà Ảnh chia theo pháp luật.

3. Bà Nguyễn Ngọc H, ông Lê Tấn H, bà Lê Thị Hồng L, bà Lê Thị Hồng C, ông Lê Hiến V nhất trí trình bày và yêu cầu của Ông H.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 337/2020/DS-ST ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ khoản 5 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 37, khoản 1, 2 Điều 147, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2011);

Áp dụng Điều 612, Điều 613, khoản 2 Điều 660 Bộ luật Dân sự 2015;

Áp dụng Án lệ số 06/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 06 tháng 4 năm 2016 và được công bố theo Quyết định số 220/QĐ-CA ngày 06 tháng 4 năm 2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao.

Áp dụng Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015; khoản 7 Điều 27, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 của Quốc Hội nước Cộng Hoà Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam ngày 30/12/2016, điểm d mục I Danh mục án phí lệ phí Toà án. Điều 02 Luật Người cao tuổi năm 2009.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Chấp nhận một phần yêu cầu phản tố của bị đơn về công sức đóng góp và chi phí sửa chữa nhà. Không chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn về việc yêu cầu xác định di sản của ông Lê Tấn Luân và chia di sản.

2. Xác định nhà và đất tọa lạc tại 154 Đường N, Phường 8, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh là di sản của ông Lê Văn Phúc và bà Lữ Thị Nở.

3. Xác định giá trị sửa chữa trị giá 361.076.870 đồng thuộc quyền sở hữu của ông Lê Tấn H và bà Nguyễn Ngọc H.

4. Xác định người thừa kế của ông Lê Văn Phúc và bà Lữ Thị Nở tại thời điểm mở thừa kế gồm: Lê Thị Ảnh, Lê Thị Tr, Lê Tấn Luân, Lê Văn N, Lê Hạo Đông, Lê Văn Hội, Lê Thị Định.

5. Xác định người thừa kế của bà Lê Thị Ảnh tại thời điểm mở thừa kế gồm: bà Lê Thị Tr, ông Lê Tấn Đông, bà Lê Thị Định.

6. Xác định giá trị di sản mỗi người được hưởng cụ thể:

1. Bà Lê Thị Tr, bà Lê Thị Định mỗi người được hưởng: 4.148.697.785 đồng + 1.382.899.261 đồng = 5.531.597.046 đồng tương đương 19,048% tổng giá trị di sản.

2. Bà Isabelle Le Thi Kim S, bà Sylvie Le Thi Mai C, ông Michel Le Hao D mỗi người được hưởng: 5.531.597.046 đồng: 3 = 1.843.865.682 đồng tương đương 6,35% tổng giá trị di sản.

3. Bà Lê Thị Hồng C, ông Lê Tấn T, ông Lê Tấn H, bà Lê Thị Hồng L mỗi người được hưởng 4.148.697.785 đồng: 4 = 1.037.174.446 đồng tương đương 3,571% tổng giá trị di sản

4. Ông Lê Văn Ngh, ông Lê Văn H; bà Le Thi Thanh T và ông Lê Văn L mỗi người được hưởng 4.148.697.785 đồng : 4 = 1.037.174.446 đồng tương đương 3,571% tổng giá trị di sản.

5. Bà Francine Nguyen Trung H, ông Le Van H1 Jean-Francois, ông Le Van A Jean-Luc, ông Le Van T Jean-Paul mỗi người được hưởng 4.148.697.785 đồng : 4 = 1.037.174.446 đồng tương đương 3,571% tổng giá trị di sản.

Căn cứ khoản 2 Điều 660 Bộ luật Dân sự năm 2015, các đương sự có thể thoả thuận về người nhận hiện vật và hoàn kỷ phần thừa kế cho các đồng sở hữu theo trị giá trên (trừ những người có quốc tịch nước ngoài, đang cư trú nước ngoài bị hạn chế về quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, chỉ được nhận thừa kế giá trị khi di sản là bất động sản theo quy định tại Điều 186 Luật Đất đai năm 2013). Nếu không thoả thuận được thì một trong các bên đương sự được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi nhà, đất toạ lại tại 154 Đường N, Phường 8, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh. Số tiền phát mãi sau khi hoàn trả chi phí sửa chữa nhà cho ông Lê Tấn H và bà Nguyễn Ngọc H 361.076.870đ (ba trăm sáu mươi một triệu không trăm bảy mươi sáu nghìn tám trăm bảy mươi đồng), trừ các khoản chi phí, lệ phí. Số còn lại sẽ chia theo tỷ lệ:

- Bà Lê Thị Tr, bà Lê Thị Định mỗi người được nhận 19,048% tổng giá trị di sản.

- Bà Isabelle Le Thi Kim S, bà Sylvie Le Thi Mai C, ông Michel Le Hao Dong mỗi người được nhận 6,35% tổng giá trị di sản.

- Bà Lê Thị Hồng C, ông Lê Tấn T, ông Lê Tấn H, bà Lê Thị Hồng L mỗi người được nhận 3,571% tổng giá trị di sản. Phần di sản ông Lê Tấn T được nhận sẽ do các ông bà Lê Thị Hồng C, Lê Tấn H, Lê Thị Hồng L quản lý. Nếu có tranh chấp sẽ được giải quyết bằng một vụ án khác.

- Ông Lê Văn Ngh, ông Lê Văn H; bà Le Thi Thanh Tân và ông Lê Văn L mỗi người được nhận 3,571% tổng giá trị di sản.

- Bà Francine Nguyen Trung H, ông Le Van H1 Jean - Francois, ông Le Van A Jean - Luc, ông Le Van T Jean - Paul mỗi người nhận 3,571% tổng giá trị di sản.

Ngoài ra bản án còn tuyên về chi phí thẩm định giá, án phí dân sự sơ thẩm, quyền thi hành án, quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 06/3/2020 bà Lê Thị Hồng C và Lê Thị Hồng L kháng cáo, ngày 16/3/2020 ông Lê Tấn H và bà Nguyễn Ngọc Hiền kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm cho rằng nhà đất trên là di sản của cha mẹ là ông Lê Tấn Luân và bà Nguyễn Thị Hồng Hoa chết để lại; Ông Lê Tấn H ở tại nhà đất này hơn 50 năm nhưng không giải quyết công quản lý, gìn giữ tài sản là không đúng pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các đương sự trong vụ án đã thỏa thuận được về việc giải quyết toàn bộ vụ án. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Hội đồng xét xử công nhận toàn bộ sự thỏa thuận của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, và lời trình bày của các đương sự tại phiên tòa, các đương sự gồm có: bà Phan Thị Đ đại diện cho bà Lê Thị Tr; ông Lê Tấn H, bà Lê Thị Hồng C; bà Nguyễn Lan O đại diện cho bà Nguyễn Ngọc H và ông Lê Tấn H; ông Lê Tấn H đại diện cho bà Lê Thị Hồng L; ông Phạm Quang K đại diện cho bà Lê Thị Định, bà Isabelle Le Thi Kim S, bà Sylvie Le Thi Mai C, ông Michel Le Hao D, bà Francine Nguyen Trung H, ông Le Van H1, Jean-Francois, ông Le Van A, Jean-Luc, ông Le Van T, Jean-Paul; ông Lê Văn L đại diện cho ông Lê Văn Ngh, ông Lê Văn H và bà Le Thi Thanh T, tự nguyện thỏa thuận như sau:

[1] Nhà và đất tọa lạc tại địa chỉ 154 Đường N, Phường 8, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh là di sản của ông Lê Văn Phúc và bà Lữ Thị Nở.

Các đương sự thống nhất trị giá quyền sử dụng đất và giá trị công trình xây dựng trên đất tọa lạc tại 154 Đường N, Phường 8, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh được định giá theo Chứng thư thẩm định số 0244/2018/CT ngày 29/5/2018 của Công ty TNHH Tư vấn và thẩm định Vaska là 29.401.961.368 đồng. Trong đó có phần sửa chữa nhà trị giá 361.076.870 đồng, ông Lê Tấn H và bà Nguyễn Ngọc H không yêu cầu các đồng thừa kế phải hoàn lại phần giá trị này.

[2] Người thừa kế của ông Lê Văn Phúc và bà Lữ Thị Nở tại thời điểm mở thừa kế gồm: Lê Thị Ảnh, Lê Thị Tr, Lê Tấn Luân, Lê Văn N, Lê Hạo Đông, Lê Văn Hội, Lê Thị Định. Mỗi kỹ phần có giá trị 29.401.961.368 đồng : 7 = 4.200.280.195 đồng.

[3] Bà Lê Thị Tr, ông Phạm Quang K (đại diện cho bà Lê Thị Định và các con của ông Lê Hạo Đông), ông Lê Văn L (đại diện cho ông Lê Văn Ngh, ông Lê Văn H và bà Le Thi Thanh T) đồng ý giao kỹ phần của bà Lê Thị Ảnh được hưởng cho ông Lê Tấn H trị giá 4.200.280.195 đồng.

Cụ thể giá trị di sản mỗi người được hưởng như sau:

3.1. Bà Lê Thị Tr, bà Lê Thị Định mỗi người được hưởng: 4.200.280.195 đồng.

3.2. Bà Isabelle Le Thi Kim S, bà Sylvie Le Thi Mai C, ông Michel Le Hao D mỗi người được hưởng: 4.200.280.195 đồng: 3 = 1.400.093.398 đồng.

3.3. Bà Lê Thị Hồng C, ông Lê Tấn T, ông Lê Tấn H, bà Lê Thị Hồng L mỗi người được hưởng 4.200.280.195 đồng : 4 = 1.050.070.049 đồng. Tổng cộng, ông Lê Tấn H số tiền 5.250.350.244 đồng (1.050.070.049 đồng + 4.200.280.195 đồng). Ông Lê Tấn T không liên lạc được sẽ giao giá trị phần thừa kế ông được hưởng cho bà Châu, Ông H, bà L quản lý.

3.4. Ông Lê Văn Ngh, ông Lê Văn H; bà Le Thi Thanh T và ông Lê Văn L mỗi người được hưởng 4.200.280.195 đồng : 4 = 1.050.070.049 đồng.

3.5. Bà Francine Nguyen Trung H, ông Le Van H1 Jean-Francois, ông Le Van A Jean-Luc, ông Le Van T Jean-Paul mỗi người được hưởng 4.200.280.195 đồng : 4 = 1.050.070.049 đồng.

[4] Các đương sự thống nhất giao cho bà Lê Thị Tr được quyền sử dụng đất và sở hữu nhà, tài sản trên đất tọa lạc tại địa chỉ số 154 Đường N, Phường 8, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Tr có trách nhiệm thanh toán lại phần giá trị di sản mỗi người được hưởng cho các thừa kế còn lại như đã phân chia ở trên. Phần của những người ở nước ngoài (bà Lê Thị Định, bà Isabelle Le Thi Kim S, bà Sylvie Le Thi Mai C, ông Michel Le Hao D, bà Francine Nguyen Trung H, ông Le Van H1, Jean-Francois, ông Le Van A, Jean-Luc, ông Le Van T, Jean-Paul) giao cho ông Khải quản lý. Phần giá trị được hưởng của ông Lê Văn Ngh và bà Le Thi Thanh T ở nước ngoài giao cho ông Lê Văn L quản lý.

[5] Các đương sự được hưởng tài sản phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Miễn án phí cho các đương sự là người cao tuổi.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 300 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ khoản 5 Điều 29 và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

I. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự, cụ thể như sau:

1. Nhà và đất tọa lạc tại địa chỉ 154 Đường N, Phường 8, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh là di sản của ông Lê Văn Phúc và bà Lữ Thị Nở.

2. Các đương sự thống nhất trị giá quyền sử dụng đất và trị giá công trình xây dựng trên đất tọa lạc tại 154 Đường N, Phường 8, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh (được định giá theo Chứng thư thẩm định số 0244/2018/CT ngày 29/5/2018 của Công ty TNHH Tư vấn và thẩm định Vaska) là 29.401.961.368 đồng.

3. Giao cho bà Lê Thị Tr được quyền sử dụng đất và sở hữu nhà, tài sản trên đất tọa lạc tại 154 Đường N, Phường 8, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

Giao kỷ phần của bà Lê Thị Ánh được hưởng cho ông Lê Tấn H.

Bà Lê Thị Tr có trách nhiệm thanh toán cho những người thừa kế như sau:

- Bà Lê Thị Định số tiền 4.200.280.195 đồng;

- Bà Isabelle Le Thi Kim S, bà Sylvie Le Thi Mai C, ông Michel Le Hao D mỗi người số tiền là 1.400.093.398 đồng;

- Bà Lê Thị Hồng C, ông Lê Tấn T, bà Lê Thị Hồng L mỗi người số tiền là 1.050.070.049 đồng;

- Ông Lê Tấn H số tiền 5.250.350.244 đồng (1.050.070.049 đồng + 4.200.280.195 đồng);

- Ông Lê Văn Ngh, ông Lê Văn H; bà Le Thi Thanh T và ông Lê Văn L mỗi người số tiền là 1.050.070.049 đồng;

- Bà Francine Nguyen Trung H, ông Le Van H1 Jean-Francois, ông Le Van A Jean-Luc, ông Le Van T Jean-Paul mỗi người số tiền là 1.050.070.049 đồng.

Giao giá trị phần thừa kế ông Lê Tấn T được hưởng cho bà Châu, Ông H, bà L quản lý.

Giao giá trị phần thừa kế được hưởng của bà Lê Thị Định, bà Isabelle Le Thi Kim S, bà Sylvie Le Thi Mai C, ông Michel Le Hao D, bà Francine Nguyen Trung H, ông Le Van H1, Jean-Francois, ông Le Van A, Jean-Luc, ông Le Van T, Jean-Paul cho ông Phạm Quang K quản lý.

Giao giá trị phần thừa kế được hưởng của ông Lê Văn Ngh và bà Le Thi Thanh T cho ông Lê Văn L quản lý.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bên được thi hành án, nếu bên phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ thi hành án thì phải chịu lãi suất phát sinh theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

4. Bà Lê Thị Tr được quyền liên hệ Cơ quan nhà nước có thẩm quyền để làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, sở hữu nhà tại địa chỉ số 154 Đường N, Phường 8, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định của pháp luật.

5. Về chi phí đo vẽ, thẩm định: Các đương sự tự nguyện chịu và đã nộp xong.

7. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Miễn án phí cho các ông bà: Lê Thị Tr, Francine Nguyen Trung H, Lê Thị Định, Lê Thị Hồng C, Lê Tấn H, bà Lê Thị Hồng L, ông Lê Tấn T.

Hoàn cho bà Lê Thị Tr số tiền 27.000.000 đồng theo biên lai tạm ứng án phí số AA/2016/0033654 ngày 28/02/2017 của Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

Bà Isabelle Le Thi Kim S, bà Sylvie Le Thi Mai C, ông Michel Le Hao D mỗi người phải chịu án phí 54.002.802đ (năm mươi tư triệu, không trăm linh hai nghìn, tám trăm linh hai đồng).

Ông Lê Văn Ngh, ông Lê Văn H; bà Le Thi Thanh T và ông Lê Văn L, ông Le Van H1 Jean - Francois, ông Le Van A Jean - Luc, ông Le Van T Jean - Paul mỗi người phải chịu án phí 43.502.101đ (bốn mươi ba triệu, năm trăm linh hai nghìn, một trăm linh một đồng).

II. Về án phí dân sự phúc thẩm:

Ông Lê Tấn H, bà Lê Thị Hồng C, bà Lê Thị Hồng L được miễn. Hoàn trả cho Ông H, bà Châu, bà L mỗi người 300.000 đồng án phí theo các Biên lai thu số 0091519, 0091520, 0091517 cùng ngày 28/4/2020 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

Bà Nguyễn Ngọc H phải chịu 300.000 đồng án phí. Khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0091518 ngày 28/4/2020 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Hiền đã nộp xong án phí.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

III. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP Hồ Chí Minh;
- TAND TP Hồ Chí Minh;
- VKSND TP Hồ Chí Minh;
- Cục THADS TP Hồ Chí Minh;
- Các đương sự (6);
- Lưu VP(6), HS(1) PTHH-18.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Văn Ý